

Số: /ĐA-UBND
(Dự thảo 25/9/2023)

Nam Định, ngày tháng năm 2023

ĐỀ ÁN

Về việc quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hàng năm của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định

Ngày 10/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thay thế Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Để triển khai thực hiện các quy định mới của pháp luật về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố, UBND tỉnh xây dựng Đề án về việc quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hàng năm của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định (sau đây gọi là Đề án) với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Ngày 10/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để thay thế Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, trong đó quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và quy định các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Căn cứ thực tiễn

Hiện nay, đội ngũ người tham gia hoạt động ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố đang hưởng các mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng từ ngân sách nhà nước bao gồm: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Công an viên trưởng trực; Ủy viên Ban Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã;

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố; Phó trưởng thôn (xóm), Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Công an viên; Bí thư chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng các hội: Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Nhân viên y tế thôn; Cộng tác viên dân số.

Các đối tượng nêu trên hiện đang được điều chỉnh bởi Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008; Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011, Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh về sinh hoạt phí cho cán bộ là uỷ viên Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Uỷ viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Trưởng Ban công tác mặt trận, Bí thư chi đoàn, Chi Hội trưởng: Hội Phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội Nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố; Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn (xóm), tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Thực tế hiện nay, việc quy định chức danh và chế độ, chính sách đối với đội ngũ trên phát sinh các vấn đề sau:

- Các Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ đã được thay thế bởi Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023.

- Ngày 06/6/2023, Tỉnh ủy Nam Định đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy Nam Định về nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới, theo đó có quy định “Đảm bảo kinh phí hoạt động cho Mặt trận Tổ quốc và mỗi tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) ở xã, phường, thị trấn từ 10 triệu đồng trở lên/năm.”.

- Một số đối tượng quy định được hưởng sinh hoạt phí hoặc phụ cấp không có căn cứ pháp lý: Cán bộ là uỷ viên Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Uỷ viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; nhân viên y tế tổ dân phố.

- Chế độ, chính sách đối với đội ngũ người tham gia hoạt động ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố chưa bao quát các đối tượng, mức hưởng hỗ trợ còn thấp so với chi phí sinh hoạt tối thiểu.

- Trong thời gian qua, cử tri trên địa bàn tỉnh có nhiều vấn đề thắc mắc và kiến nghị đối với những quy định về người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người tham gia trực tiếp ở thôn (xóm), tổ dân phố.

Từ căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hàng năm của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định là thực sự cần thiết, tạo hành lang pháp lý cho UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành thống nhất triển khai thực hiện, nâng cao hiệu quả quản lý đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, có chế độ, chính sách hợp lý đối với những người trực tiếp làm việc tại cơ sở.

B. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. HIỆN TRẠNG NGƯỜI ĐANG LÀM VIỆC Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Hiện nay, việc bố trí các chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người đang tham gia làm việc ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 về việc hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ là Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Trưởng ban công tác mặt trận, Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố.

- Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011 về việc điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí quy định tại Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 về việc hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ là Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Trưởng ban công tác mặt trận, Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố.

- Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 về việc điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng đoàn thể ở cơ sở; điều chỉnh mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn; quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn và quy định cán bộ kiêm công tác viên Dân số - Gia đình và Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố.

- Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn (xóm), tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho công tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành định mức, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025,

- Nghị quyết số 103/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Theo quy định tại Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh, chức danh, chế độ chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

a) Chức danh: có 14 chức danh gồm:

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy;
- **Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy;**
- Văn phòng Đảng ủy;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- Phó Chỉ huy trưởng quân sự;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; (Chỉ áp dụng đối với các xã, thị trấn)
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Chủ tịch Hội chữ thập đỏ Việt Nam;
- Chủ tịch Hội người cao tuổi Việt Nam;
- Cán bộ dân số, gia đình và trẻ em;
- **Văn thư, thủ quỹ;**
- Nhân viên phụ trách đài truyền thanh.

b) Mức phụ cấp

- Ở xã, thị trấn: Loại I là 1,06; loại II là 0,93; loại III là 0,79 lần lương cơ sở.
- Ở phường: Loại I là 1,1; loại II là 0,97 lần lương cơ sở.

2. Công an viên thường trực, Công an viên; Trưởng ban, Phó ban bảo vệ dân phố, Bảo vệ dân phố

Công an viên thường trực hiện đang được bố trí tại các xã, thị trấn và hưởng mức phụ cấp loại I là 1,0; loại II là 0,95; loại III là 0,9 lần lương cơ sở. Trưởng ban, Phó ban bảo vệ dân phố được bố trí tại các phường và hưởng mức phụ cấp là 0,7 và 0,65 lần lương cơ sở.

Công an viên được bố trí tại các thôn, Bảo vệ dân phố được bố trí tại các Tổ dân phố và hưởng mức phụ cấp là 0,6 lần lương cơ sở.

Mức phụ cấp nêu trên được thực hiện theo quy định tại điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh cho đến khi có quy định mới của Trung ương đối với lực lượng an ninh ở cơ sở.

3. Ủy viên Ban Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Hiện đang hưởng mức hỗ trợ sinh hoạt phí là 0,13 lần lương cơ sở/người/tháng theo quy định tại Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008; Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011; Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố

Theo quy định tại Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh, chức danh, chế độ chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, TDP như sau:

a) Chức danh: Có 03 chức danh gồm Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng Ban công tác mặt trận.

b) Mức phụ cấp:

Đơn vị	Mức phụ cấp/tháng (lần lương cơ sở)		
	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn, Tổ trưởng TDP	Trưởng Ban công tác mặt trận
Thôn (xóm) có dưới 350 hộ gia đình và Tổ dân phố	1,1	1,1	0,8
Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn (xóm) trọng điểm về an ninh trật tự	1,8	1,8	1,4

5. Phó trưởng thôn (xóm), Phó Tổ trưởng tổ dân phố

Phó trưởng thôn (xóm), Phó tổ trưởng tổ dân phố được kiện toàn theo quy định tại Thông tư số 04/2012/BNV-TT ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định nhưng không có chế độ đãi ngộ.

Để khuyến khích người tham gia làm việc và kiện toàn được chức danh Phó trưởng thôn (xóm), Phó tổ trưởng tổ dân phố nhất là tại các thôn (xóm), tổ dân phố có số hộ gia đình lớn, Nghị quyết số 103/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND

tỉnh về dân phòng đã quy định trường hợp Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố kiêm nhiệm Đội trưởng đội dân phòng thì được hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm là 25% lương tối thiểu vùng/tháng.

6. Bí thư chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng các hội: Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở thôn (xóm), tổ dân phố

Hiện đang hưởng mức hỗ trợ sinh hoạt phí là 0,13 lần lương cơ sở/người/tháng theo quy định tại Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008; Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011; Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh về sinh hoạt phí cho cán bộ là uỷ viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Trưởng Ban công tác mặt trận, Bí thư chi đoàn, Chi Hội trưởng Hội Phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội Nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố.

7. Nhân viên y tế thôn (xóm), tổ dân phố và Cộng tác viên dân số

a) Nhân viên y tế thôn (xóm), tổ dân phố

Nhân viên y tế thôn (xóm) được kiện toàn và hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006, Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản, theo đó mỗi thôn bố trí 01 nhân viên y tế và hưởng mức phụ cấp hằng tháng là 0,3 lần lương cơ sở/người/tháng.

Nhân viên y tế tại các Tổ dân phố được kiện toàn theo quy định tại Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh và hưởng mức phụ cấp hằng tháng là 0,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Cộng tác viên dân số

- Về số lượng: Theo quy định tại Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh thì mỗi thôn, TDP có một (01) công tác viên dân số và do Chi hội trưởng Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam kiêm nhiệm.

- Về mức bồi dưỡng hằng tháng: 150.000đ/người/tháng theo quy định tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh.

- Về quy trình tuyển chọn và ký hợp đồng làm việc: Thực hiện theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh.

8. Các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã hiện đang thực hiện theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/9/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII về nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ở xã, phường, thị trấn. Theo đó kinh phí cho Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ở cấp xã được đảm

bảo tối thiểu là 05 triệu đồng/1 tổ chức/năm. Tuy nhiên hiện nay việc thực hiện tại các huyện, thành phố là không thống nhất, huyện giao thấp nhất (Nam Trực, Trực Ninh) là đảm bảo tối thiểu 05 triệu đồng/1 tổ chức/năm, huyện giao cao nhất (Vụ Bản) là đảm bảo tối thiểu 15 triệu đồng/1 tổ chức/năm, các đơn vị cấp huyện còn lại không giao định mức và việc bố trí kinh phí tùy điều kiện của từng đơn vị cấp xã.

II. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN

1. Mục đích, quan điểm

a) Mục đích

- Xác định các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố đảm bảo sự thống nhất, đầy đủ, thuận tiện cho công tác quản lý, phù hợp với thực tiễn của cấp xã, thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các quy định về chế độ, chính sách đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố và những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố một cách kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường sự chủ động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trong tổ chức và hoạt động; cải thiện chế độ đãi ngộ, khuyến khích được người làm việc qua đó góp phần củng cố chính quyền cơ sở ngày càng vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

b) Quan điểm

- Việc bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định có liên quan.

- Sử dụng tối đa mức khoán quỹ phụ cấp đối với từng loại đơn vị hành chính cấp xã đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố.

- Kế thừa một phần quy định của tỉnh về người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố và tính toán mức hỗ trợ hàng tháng có mức tăng tương ứng với mức tăng của mức lương cơ sở.

- Khuyến khích việc kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố. **Mức phụ cấp kiêm nhiệm áp dụng theo mức tối đa quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.**

- Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã và đảm bảo mức tối thiểu trở lên theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.

- Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động của hệ thống chính trị tại địa phương, không làm phát sinh các vấn đề phức tạp tại cơ sở.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động hàng năm của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định

b) Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố;

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố gồm: Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng các hội: Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở thôn, tổ dân phố.

- Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã

3. Nội dung của phương án

3.1. Chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

3.1.1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, gồm 14 chức danh

- a) Văn phòng Đảng ủy;
- b) Phó Chỉ huy trưởng quân sự;
- c) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- d) Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (đối với các xã, thị trấn);
- đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- g) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- h) Chủ tịch Hội chữ thập đỏ cấp xã;
- i) Chủ tịch Hội người cao tuổi cấp xã;
- k) Cán bộ phụ trách công tác tuyên giáo - dân vận;**
- l) Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy;

m) Cán bộ dân số, gia đình và trẻ em;

n) Thủ quỹ và hỗ trợ công tác văn thư, lưu trữ;

o) Nhân viên phụ trách đài truyền thanh.

Căn cứ các chức danh và số lượng được giao hàng năm, UBND các huyện, thành phố quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã.

3.1.2. Về mức phụ cấp

Theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế theo hình thức khoán quỹ phụ cấp do ngân sách nhà nước đảm bảo. Quỹ phụ cấp này chi trả phụ cấp, hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế hằng tháng, mức quỹ phụ cấp được tính theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã như sau:

- + Loại I: Quỹ phụ cấp bằng 21 lần mức lương cơ sở;
- + Loại II: Quỹ phụ cấp bằng 18 lần mức lương cơ sở;
- + Loại III: Quỹ phụ cấp bằng 15 lần mức lương cơ sở.

Theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 và Luật Bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHXH cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 14% mức lương cơ sở; hỗ trợ đóng BHYT là 3% mức lương cơ sở.

Theo Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh thì ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT cả phần 1,5% của cá nhân và cá nhân người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không phải đóng BHYT.

Từ những quy định nêu trên, căn cứ mức khoán quỹ phụ cấp, số lượng người và mức chi trả bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, mức phụ cấp của mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

Đơn vị cấp xã	Số người theo phân loại đơn vị cấp xã	Quỹ phụ cấp (lần lương cơ sở)	Tổng mức hỗ trợ BHXH (14%), BHYT (3%) (lần lương cơ sở/tổng số người)	Mức phụ cấp hằng tháng cho mỗi chức danh (lần lương cơ sở/chức danh)
Loại I	14	21,0	2,38	1,33
Loại II	12	18,0	2,04	
Loại III	10	15,0	1,70	

Trường hợp tăng thêm người so với số được giao ở trên do tăng diện tích tự nhiên, tăng quy mô dân số thì cứ tăng thêm 01 người sẽ được cộng thêm 1,5 lần lương cơ sở vào quỹ phụ cấp và mức phụ cấp hằng tháng vẫn là 1,33 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Trường hợp UBND cấp huyện giao số lượng người cho một đơn vị cấp xã cao hơn hoặc thấp hơn số lượng theo phân loại nêu trên mà vẫn đảm bảo không vượt quá tổng số lượng do HĐND tỉnh giao thì cứ tăng hoặc giảm 01 người sẽ cộng hoặc trừ 1,5 lần mức lương cơ sở vào quỹ phụ cấp và mức phụ cấp hằng tháng vẫn là 1,33 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố

Về chức danh: Có 03 chức danh gồm Bí thư chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng ban công tác mặt trận.

- Về mức phụ cấp

Theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, TDP được hưởng phụ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước theo hình thức khoán quỹ phụ cấp và theo Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, TDP được hỗ trợ đóng BHYT là 4,5%.

Như vậy, quỹ phụ cấp sẽ dùng để chi trả phụ cấp cho 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, TDP, cụ thể như sau:

Đơn vị	Quỹ phụ cấp (lần lương cơ sở)	Mức phụ cấp/tháng (lần lương cơ sở)		
		Bí thư chi bộ	Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng TDP	Trưởng Ban công tác mặt trận
Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã	6,0	2,2	2,2	1,6
Các thôn (xóm), tổ dân phố còn lại	4,5	1,65	1,65	1,2

c) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố

Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố thì người trực tiếp tham gia công việc ở thôn (xóm), tổ dân phố được hưởng hỗ trợ hằng tháng từ ngân sách nhà

nước và định mức hỗ trợ do HĐND cấp tỉnh quy định do vậy HĐND tỉnh cũng sẽ quy định các chức danh là người trực tiếp tham gia công việc ở thôn (xóm), tổ dân phố.

Căn cứ số người thực tế đang tham gia vào công việc ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định, các quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh và để tiếp tục đảm bảo chế độ chính sách cho người đang làm việc ở thôn (xóm), tổ dân phố, bảo đảm sự ổn định tình hình tại cơ sở: Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố tuy đang hưởng chế độ kiêm nhiệm theo quy định về dân phòng nhưng vẫn cần có quy định riêng về chế độ cho Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố để khi có quy định khác về lực lượng an ninh tại cơ sở trong đó có dân phòng thì không phải bổ sung quy định mới cho Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng các hội: Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở thôn (xóm), tổ dân phố là những người đang tham gia vào công việc ở thôn (xóm), tổ dân phố và cũng đang hưởng sinh hoạt phí hằng tháng.

Đề xuất quy định về người trực tiếp tham gia công việc ở thôn (xóm), tổ dân phố như sau:

- Chức danh gồm có:

+ Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố;

+ Bí thư chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Chi hội trưởng các hội: Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

- Mức hỗ trợ hằng tháng như sau:

+ Đối với Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố: Là người hỗ trợ, giúp việc trực tiếp cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, đảm nhiệm khối lượng công việc khá lớn tại thôn (xóm), tổ dân phố. Đề xuất mức hỗ trợ bằng 50% mức phụ cấp của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố cùng thôn (xóm), tổ dân phố.

+ Đối với Bí thư chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Chi hội trưởng các hội: Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở thôn (xóm), tổ dân phố: Hiện đang hưởng mức hỗ trợ là 0,13 lần lương cơ sở/người/tháng với mức lương cơ sở năm 2011 là 830.000đ, đến nay mức lương cơ sở đã tăng lên 1.800.000 đ (gấp 2,17 lần) và mức chi phí cho sinh hoạt cũng đã tăng lên nhiều. Để khuyến khích người làm việc tích cực trong công tác và đảm bảo sự tương đồng giữa chế độ đãi ngộ và khối lượng công việc đảm nhiệm tại thôn (xóm), tổ dân phố (nhân viên y tế thôn đang hưởng mức 0,3 lần lương cơ sở/người/tháng), đề xuất mức hỗ trợ như sau:

Đơn vị	Mức hỗ trợ hằng tháng (lần lương cơ sở)
--------	--

Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã	0,3
Các thôn, tổ dân phố còn lại	0,2

d) Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Căn cứ định mức tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/9/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII về nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ở xã, phường, thị trấn là tối thiểu 05 triệu đồng/tổ chức/năm tại thời điểm năm 2008 với mức lương cơ sở là 540.000đ, đến nay mức lương cơ sở là 1.800.000 đ (tăng 3,33 lần so với năm 2008) và tình hình thực tế hiện nay tại các huyện, thành phố, mức khoán kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã dao động từ 5 - 15 triệu đồng/tổ chức/năm.

Một trong những nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 06/6/2023 của Tỉnh uỷ Nam Định về nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới là “Đảm bảo kinh phí hoạt động cho Mặt trận Tổ quốc và mỗi tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) ở xã, phường, thị trấn từ 10 triệu đồng trở lên/năm”, do đó UBND tỉnh đề xuất mức khoán kinh phí cho các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) theo phân loại đơn vị hành chính như sau:

- Đơn vị cấp xã loại I: 15 triệu đồng/01 tổ chức/năm;
- Đơn vị cấp xã loại II: 13 triệu đồng/01 tổ chức/năm;
- Đơn vị cấp xã loại III: 10 triệu đồng/01 tổ chức/năm.

đ) Uỷ viên Ban Thường trực, Uỷ viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Dùng chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đang thực hiện đối với các chức danh Uỷ viên Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Uỷ viên Ban Thường vụ: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở cấp xã khi tham gia công tác do không có quy định của pháp luật.

e) Công an viên thường trực; Công an viên; Trưởng ban, Phó ban bảo vệ dân phố; Bảo vệ dân phố

Thực hiện theo nội dung Thông báo số 312/TB-VPCP ngày 28/8/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp của Thường trực Chính phủ, theo đó “những trường hợp Công an xã bán chuyên trách

được Ủy ban nhân dân địa phương đồng ý tiếp tục sử dụng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh công an xã cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác.”. Do đó, đề xuất tiếp tục thực hiện chế độ phụ cấp hiện hưởng đối với Công an viên thường trực; Công an viên; Trưởng ban, Phó ban bảo vệ dân phố, bảo vệ dân phố cho đến khi có quy định khác..

Chức danh	Mức phụ cấp theo đơn vị cấp xã (lần lương cơ sở hằng tháng)		
	Loại I	Loại II	Loại III
Công an viên thường trực cấp xã	1,0	0,95	0,9
Trưởng Ban bảo vệ dân phố	0,7		
Phó Ban bảo vệ dân phố	0,65		
Công an viên, Bảo vệ dân phố	0,6		

g) Nhân viên y tế thôn (xóm), tổ dân phố và Cộng tác viên dân số

- Nhân viên y tế:

+ Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006, Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế: mỗi thôn bố trí 01 nhân viên y tế và hưởng mức phụ cấp hằng tháng là 0,3 lần lương cơ sở/người/tháng.

+ Dừng việc chi trả chế độ đối với nhân viên y tế tại các tổ dân phố do không có quy định của pháp luật.

- Cộng tác viên dân số:

+ Số lượng: Mỗi thôn (xóm), tổ dân phố bố trí 01 người;

+ Chế độ: Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Nam Định (mức chi bồi dưỡng hằng tháng là 150.000đ/người/tháng);

+ Quy trình tuyển chọn: Thực hiện theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Việc bố trí:

+ Đối với thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên bố trí người đảm nhiệm chức danh Cộng tác viên dân số và kiêm nhiệm chức danh nhân viên y tế. Các thôn (xóm) còn lại bố trí Chi hội trưởng Hội phụ nữ kiêm nhiệm chức danh Cộng tác viên dân số và nhân viên y tế.

+ Đối với tổ dân phố thì bố trí Chi hội trưởng Hội phụ nữ kiêm nhiệm chức danh Công tác viên dân số.

h) Về chế độ kiêm nhiệm

- Chỉ bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định. Mỗi người kiêm nhiệm không quá 01 chức danh; Mức phụ cấp kiêm nhiệm: Được hưởng 100% mức phụ cấp hoặc hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

- UBND các huyện, thành phố quyết định chức vụ, chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng người hoạt động không chuyên trách giảm được so với quy định.

III. BÃI BỎ CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH

1. Thay thế, bãi bỏ một số nội dung

a) Thay thế các Nghị quyết: **số 108/2008/NQ-HĐND** ngày 10/12/2008 về việc hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ là Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Trưởng Ban Công tác mặt trận, Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố; **số 28/2011/NQ-HĐND** ngày 08/12/2011 về việc điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí quy định tại Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ sinh hoạt phí cho cán bộ là Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể cấp xã: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Trưởng Ban Công tác mặt trận, Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố; **số 53/2020/NQ-HĐND** ngày 08/12/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Bãi bỏ những quy định tại Nghị quyết số **số 14/2012/NQ-HĐND** ngày 07/12/2012 về việc điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng đoàn thể ở cơ sở; điều chỉnh mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn; quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn và quy định cán bộ kiêm công tác viên Dân số - Gia đình và Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố. Riêng đối với mức phụ cấp của Công an viên thường trực xã, thị trấn quy định tại Khoản 2 Điều 1 **Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND** ngày 07/12/2012 và mức phụ cấp đối với Trưởng ban bảo vệ dân phố, Phó ban bảo vệ dân phố, Công an viên,

Bảo vệ dân phố quy định tại **Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND** ngày 9/7/2010 thực hiện cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế hoặc bãi bỏ.

2. Giải quyết các vấn đề phát sinh

- Các chức danh Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh ở cấp xã sẽ không có chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí hoặc bồi dưỡng khi tham gia công tác do không có quy định của pháp luật. Giải pháp giải quyết vấn đề này là tiếp tục thực hiện chế độ kiêm nhiệm và ưu tiên bố trí Trưởng Ban công tác Mặt trận, Bí thư chi đoàn, Chi Hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh ở thôn (xóm), tổ dân phố kiêm nhiệm các chức danh Ủy viên này để đảm bảo sự ổn định về nhân sự và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay tại các đơn vị cấp xã (tại các đơn vị cấp xã hiện nay hầu hết các chức danh Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đều là kiêm nhiệm).

- Dừng thực hiện chế độ đối với nhân viên y tế ở tổ dân phố, trường hợp cần bố trí nhân viên y tế ở tổ dân phố thì giao Chi hội trưởng hội Phụ nữ kiêm nhiệm và việc kiêm nhiệm này không có chế độ đãi ngộ.

VI. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở cấp xã, ở thôn, TDP nêu trên và kinh phí khoán cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế (4,5%) cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, TDP.

2. Dự tính lượng kinh phí chi trả mỗi năm

Đối tượng	Kinh phí (tỷ đồng)
Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	89
Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, TDP	229
Hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế	6,3
Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, TDP	56,5
Kinh phí khoán cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã	14,8
Công an viên TT; Trưởng, phó ban BVDP; CAV; BVDP	66,7
Nhân viên y tế thôn, Cộng tác viên dân số	15,7
CỘNG	478

Lượng kinh phí chi trả mỗi năm **tăng so với hiện nay khoảng 112,5 tỷ đồng** do các yếu tố sau:

- Mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ hằng tháng cho Bí thư chi đoàn và các chi trưởng ở thôn, TDP tăng lên:

+ Người hoạt động không chuyên trách tăng: (+86 tỷ)

+ Bí thư chi đoàn và các chi trưởng tăng: (+18 tỷ)

- Tăng mức khoán kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (+8 tỷ);

- Thêm chế độ đối với Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố (+14 tỷ);

- Bỏ chế độ đối với Ủy viên Ban Thường trực, Ban Thường vụ cấp xã và nhân viên y tế ở tổ dân phố:

+ Ủy viên Ban Thường trực, Ban Thường vụ cấp xã giảm: (-12,7 tỷ)

+ Nhân viên y tế ở tổ dân phố giảm: (-800 triệu)

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các quy định.

Giao Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện tại các địa phương, tổng hợp, theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;

- Lưu: VP1, VP8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN